Chỉ số TT Việt Nam	GT cuối tháng	T10%	10T%
VNI	1,741.6	-1.5	-2.4
VN30	1,855.0	-2.7	-8.6
VN Mid	1,813.1	-1.8	-18.2
VN Small	1,220.8	-1.2	-17.3
HNI	252.7	-7.0	1.6
HN30	428.7	-2.1	-20.3

GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)	T9/26	T10/26
HSX	330.4	325.4
HNX	17.9	17.1
UPCOM	50.3	49.5
Tổng cộng	398.6	392.0

Thanh khoản (triệu USD)	T9/26	T10/26
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)		
HSX	635.6	604.1
HNX	27.4	30.9
UPCOM	21.9	28.7
Tổng cộng	684.9	663.7

KN mua ròng	T9/26	T10/26
HSX	-186.5	-927.7
HNX	-4.3	-5.4
UPCOM	11.0	128.0
Tổng cộng	-179.8	-805.1

Dự báo	2025	2026F
GDP thực (% YoY)	8.0	9.6
CPI (bq, % YoY)	3.3	4.5
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.0	17.9
VN-Index	1,784.5	1,955.0

P/E (trượt 12T)	T9/26	T10/26
Việt Nam (VNI)	13.5	11.4
Thái Lan (SET)	14.7	14.4
Philippines (PCOMP)	8.5	8.5
Indonesia (JCI)	13.4	11.2

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam
Giám đốc
nam.hoang@vietcap.com.vn
+84 24 6262 6999. Ext.124

Những nhịp giảm mạnh là cơ hội tích lũy cổ phiếu

Chỉ số VNI giảm 1,5% trong tháng 10:

Mặc dù các yếu tố kinh tế vĩ mô nền tảng vẫn khả quan – với GDP của Việt Nam tăng gần 10% so với cùng kỳ trong quý III và tăng 9% trong 9 tháng đầu năm 2026, dòng tiền đổ vào thị trường vẫn khá yếu. Giá trị giao dịch bình quân ngày (GTGDTBN) trên sàn HSX và trên cả ba sàn chứng khoán lần lượt giảm 5,0% và 3,1% so với tháng 9, đạt tương ứng 604 triệu USD và 664 triệu USD – mức thấp nhất kể từ tháng 1 năm 2025. Trong bối cảnh đó, khối ngoại lại ghi nhận tháng bán ròng lớn nhất trong vòng một năm qua với giá trị 927,7 triệu USD trên sàn HSX, khiến VNI giảm từ 1.768,62 điểm cuối tháng 9 về 1.689,84 điểm ngày 19/10. Mặc dù sau đó chỉ số đã hồi phục đáng kể trong mùa báo cáo KQKD quý 3/2026, VNI vẫn kết thúc tháng 10 với mức giảm 1,5%.

Triển vọng thị trường tháng 11/2026:

**** Yếu tố hỗ trợ*:**
+ KQKD quý 3/2026 của các công ty niêm yết vẫn tích cực, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Tổng lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ (NPAT-MI) của 84 cổ phiếu mà Vietcap đang theo dõi đã tăng 61,2% so với cùng kỳ năm trước trong 9 tháng đầu năm 2026, tương đương 83,3% dự báo cho cả năm 2026.
+ Ngân hàng nhà nước đã chỉ đạo quyết liệt việc hạ lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng thương mại. Những diễn biến sau chỉ đạo cho thấy các ngân hàng đã có phản ứng tương đối nhanh: tính đến ngày 31/10, nhiều ngân hàng đã giảm khoảng 0,5 điểm % ở các kỳ hạn dài.
+ Định giá của rổ VNI hấp dẫn với hệ số P/E trượt là 11,4 lần, nằm dưới mức -1 độ lệch chuẩn và gần với mức -2 độ lệch chuẩn so với trung vị 10 năm.

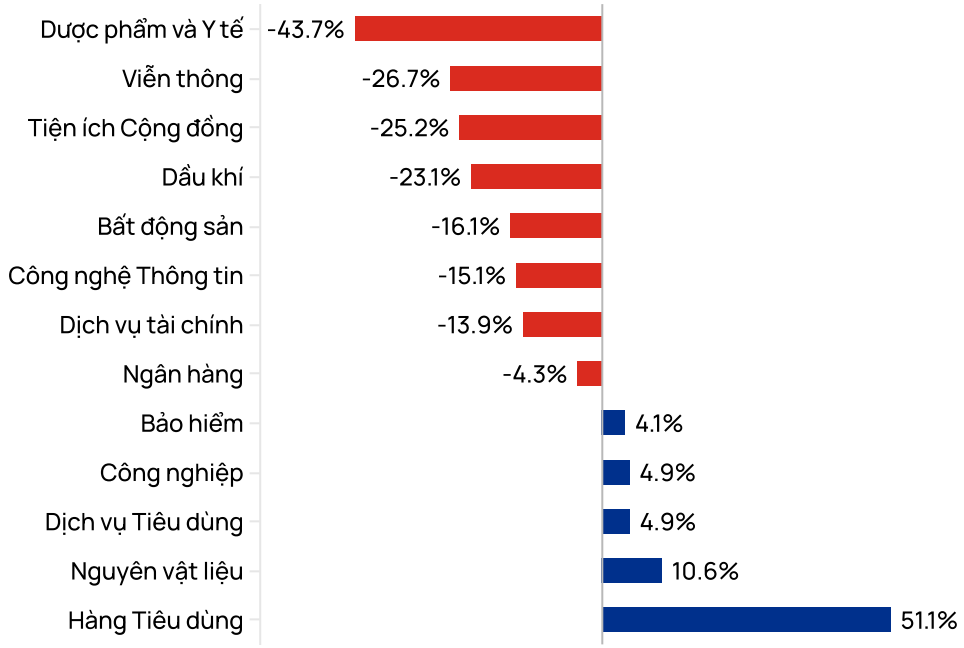
**** Yếu tố rủi ro*:** Tình hình địa chính trị tại Trung Đông tiếp tục diễn biến phức tạp khiến giá dầu Brent vẫn neo trên mốc 100 USD/thùng.

**** Phân tích kỹ thuật*:** Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy dòng tiền của thị trường chưa đủ mạnh để giúp VNI cải thiện tín hiệu Trung hạn bằng việc vượt qua đường MA50 ngày tại 1.775 điểm. Tuy nhiên, khi chỉ số giảm mạnh về lại vùng nền của kênh xu hướng dài hạn (1.650-1.700 điểm), lực mua bắt đáy lại gia tăng đáng kể.
Do đó, chúng tôi cho rằng dù chưa thành công trong việc khởi tạo một xu hướng tăng bền vững, yếu tố nội tại tích cực của thị trường (tăng trưởng lợi nhuận tốt, định giá hấp dẫn) đã củng cố thêm tính chất hỗ trợ của vùng nền dưới kênh xu hướng dài hạn tại 1.650-1.700 điểm. Theo đó, những nhịp giảm về khu vực này có thể sẽ là những cơ hội tốt để tích lũy cổ phiếu.

Cổ phiếu khuyến nghị:
****Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật*:** HPG, TCX (Hình 4, trang 5).
**** Cổ phiếu nổi bật trong danh sách theo dõi của đội ngũ phân tích cơ bản Vietcap*:** FPT, TNG. Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 5).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGDTB/ phiên theo ngành



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Thanh khoản sụt giảm tháng thứ năm liên tiếp. Giá trị giao dịch bình quân ngày (GTGDTBN) trên sàn HSX và trên cả ba sàn chứng khoán lần lượt giảm 5,0% và 3,1% so với tháng trước, xuống còn 604 triệu USD và 664 triệu USD – mức thấp nhất kể từ tháng 1 năm 2025.

Mức sụt giảm GTGDTBN mạnh nhất được ghi nhận tại các ngành Dược phẩm (-43,7%), Viễn thông (-26,7%), Tiện ích (-25,2%), Dầu khí (-23,1%) hay Bất động sản (-16,1%). Ngược lại, ngành Hàng tiêu dùng bất ngờ cho thấy sự gia tăng dòng tiền mạnh (+51,1%), vượt trội so với mức tăng của các ngành khác như Nguyên Vật liệu (+10,6%), Dịch vụ Tiêu dùng hay Công nghiệp (+4,9%).

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 11/2026. Sau khi giảm điểm trong 3 tuần đầu tháng 10 xuống mức 1.690 điểm, VNI đã xuất hiện nhịp hồi phục mạnh sau đó. Tuy nhiên, khi tiệm cận ngưỡng kháng cự MA50 tại 1.775 điểm, lực mua đã dần suy yếu và để lực bán giành lại quyền kiểm soát xu hướng. Kết quả, chỉ số đã giảm trở lại trong những ngày cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2026 về lại vùng 1.690-1.700 điểm.

Theo quan sát của chúng tôi, cả 2 lần VNI chạm vào vùng 1.690-1.700 điểm, lực mua bắt đáy ở vùng giá thấp đã xuất hiện khá mạnh mẽ để hấp thụ lực bán tương đối cạn kiệt. Việc biến động giảm của chỉ số nhiều khi chịu tác động bởi sự điều chỉnh của nhóm Vingroup. Yếu tố thúc đẩy lực mua giá thấp này có thể đến từ 1) vùng 1.650-1.700 là nền dưới của kênh tăng giá dài hạn của VNI kể từ tháng 8/2025; 2) mức định giá hấp dẫn của VNI với hệ số P/E nằm dưới mức -1 độ lệch chuẩn so với trung vị 10 năm.

Chiến lược khuyến nghị: dù VNI chưa hình thành được một xu hướng tăng bền vững, chúng tôi cho rằng ***mỗi nhịp giảm mạnh của chỉ số về vùng 1.650-1.700 là một cơ hội để tích lũy cổ phiếu ở vùng giá thấp***. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể thực hiện hóa lợi nhuận trong những nhịp nảy lên của thị trường sau khi bị giảm quá mức; trong khi nhà đầu tư trung và dài hạn có thêm cơ hội tích lũy những cổ phiếu cơ bản tốt với mức định giá rẻ.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt





Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

HPG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Giá mua	21,300
Giá mục tiêu	23,000
Giá dừng lỗ	20,800

Quan điểm kỹ thuật

- Cổ phiếu đã vượt lên trên đường MA50 ngày sau một giai đoạn giằng co, qua đó cải thiện tín hiệu trung hạn lên Trung tính.
- Những phiên tăng điểm với thanh khoản cao xuất hiện với tần suất đáng kể gần đây, củng cố cho kịch bản tăng giá về phía đường MA200.

TCX: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Giá mua	28,000
Giá mục tiêu	33,500
Giá dừng lỗ	26,000

Quan điểm kỹ thuật

- Ghi nhận hoạt động mua mạnh và chiếm ưu thế so với lực bán trong 2 lần cổ phiếu giảm về vùng 26.000-27.000.
- Điều này làm tăng khả năng TCX sẽ hình thành cấu trúc đáy kép để hướng lên đường MA200.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

FPT: Công ty Cổ phần FPT

Ngành	Công nghệ Thông tin
Vốn hoá	99,378 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	7.6 triệu cp
Giá hiện tại	52,700
Giá mục tiêu	77,800
% Tăng trưởng	47.6%

Luận điểm đầu tư

- Dự báo LNST sau lợi ích CĐTS năm 2026/2027 lần lượt đạt 10.755 tỷ đồng/12.299 tỷ đồng (+15%/+14% YoY), được thúc đẩy bởi mức tăng trưởng LNTT mảng CNTT nước ngoài lần lượt là 15%/16% YoY. LNTT mảng CNTT trong nước dự phóng sẽ tăng lần lượt 78%/12% YoY; trong khi đó, LNTT mảng giáo dục giảm 4% YoY trong năm 2026 và sau đó đi ngang YoY trong năm 2027.
- Trong giai đoạn 2026-29, dự báo CAGR LNST sau lợi ích CĐTS đạt 14%, dẫn dắt bởi mảng CNTT nước ngoài (CAGR LNTT 15%). Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng chậm hơn này (so với CAGR 22% giai đoạn 2021-24) phần lớn đã được phản ánh vào giá, với P/E năm 2026/2027 lần lượt ở mức 10,8 lần/9,4 lần và PEG 3 năm ở mức 0,7 lần. Giá mục tiêu của chúng tôi tương ứng với P/E năm 2026/2027 lần lượt là 14,4 lần/12,7 lần.

TNG: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

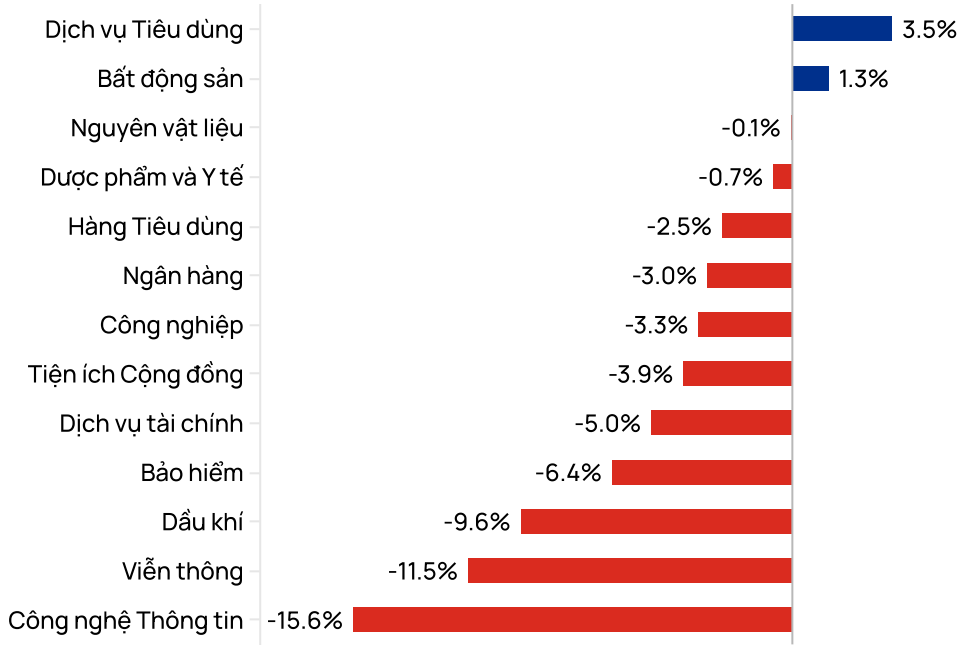
Ngành	Hàng cá nhân & Gia dụng
Vốn hoá	2,304 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	0.7 triệu cp
Giá hiện tại	17,900
Giá mục tiêu	N/A
% Tăng trưởng	N/A

Luận điểm đầu tư

- 9T 2026, TNG ghi nhận doanh thu tăng trưởng 21% svck, hoàn thành 85% mục tiêu 2026 nhờ (1) mở rộng đơn hàng từ khách hàng lớn (Haddad/Asmara/Decathlon) và (2) nỗ lực đa dạng hóa thị trường (Châu Âu +26% svck, chiếm 42% doanh thu).
- Năm 2026/2027, chúng tôi dự báo doanh thu của TNG tiếp tục tăng trưởng 20%/15% svck . TNG cho biết đơn hàng đã đảm bảo đến hết quý 1/2027.
- TNG hiện đang giao dịch ở mức P/E trượt 12T là 5,2 lần, thấp hơn 16% so với trung vị P/E của các công ty cùng ngành trong khi có tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm dẫn đầu. Chúng tôi ước tính P/E dự phóng 2026/2027 của TNG là 5,5/4,8 lần. TNG cũng có lịch sử trả cổ tức tiền mặt đều đặn từ 800-2.000 đồng/CP từ 2021-2025 (DPS/EPS trung bình 61%). Chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ duy trì mức cổ tức tiền mặt 2.000 đồng/CP cho 2026-2027.

Thống kê thị trường tháng 10

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 10/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiinPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

** Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.*

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 10/2026

Mã		Sàn	Vốn hoá (triệu	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX *(giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)*						
NKG	Nguyên vật liệu	HSX	226	0.07%	11,900	25%
MSH	Hàng Tiêu dùng	HSX	152	0.05%	34,950	17%
SGN	Công nghiệp	HSX	79	0.02%	60,700	17%
VPL	Dịch vụ Tiêu dùng	HSX	6,240	1.92%	90,100	14%
CSV	Nguyên vật liệu	HSX	97	0.03%	22,750	14%
HNX *(giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)*						
VGS	Nguyên vật liệu	HNX	46	0.27%	19,300	34%
TMB	Nguyên vật liệu	HNX	31	0.18%	53,000	26%
VC7	Công nghiệp	HNX	30	0.17%	8,000	23%
CLM	Nguyên vật liệu	HNX	35	0.21%	63,000	14%
SJ1	Hàng Tiêu dùng	HNX	31	0.18%	18,400	12%

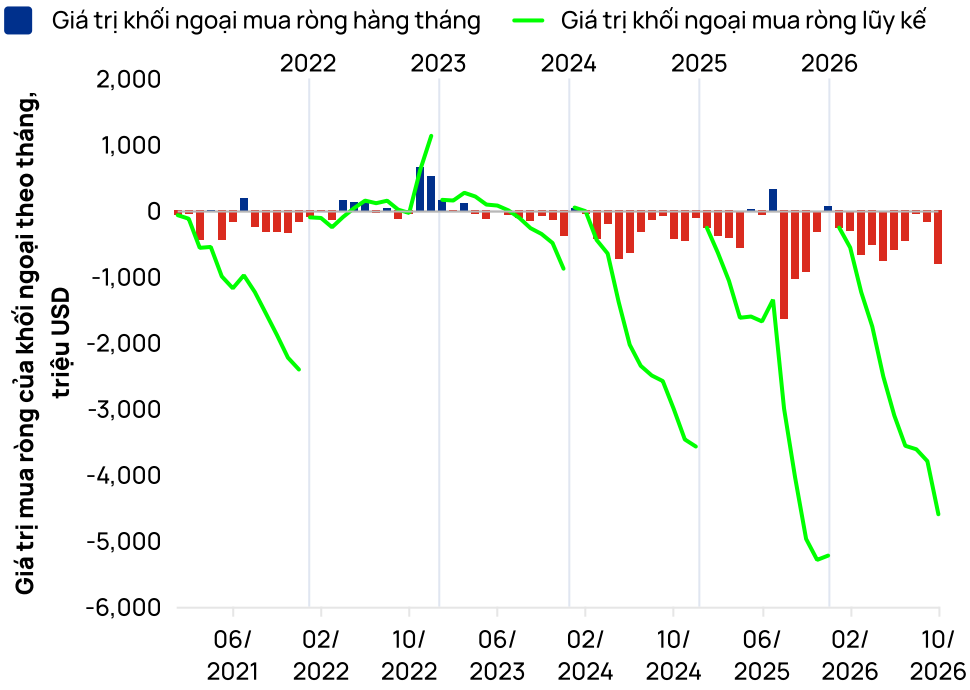
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 10/2026

Mã		Sàn	Vốn hoá (triệu	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX *(giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)*						
PNJ	Hàng Tiêu dùng	HSX	306	0.09%	15,500	-42%
CRE	Bất động sản	HSX	81	0.02%	4,510	-28%
LPB	Ngân hàng	HSX	4,165	1.28%	36,100	-18%
SSB	Ngân hàng	HSX	2,016	0.62%	15,050	-18%
LPS	Dịch vụ tài chính	HSX	838	0.26%	15,400	-17%
HNX *(giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)*						
THD	Bất động sản	HNX	1,356	7.92%	91,200	-25%
SHN	Nguyên vật liệu	HNX	36	0.21%	7,100	-11%
PVS	Dầu khí	HNX	723	4.22%	30,500	-9%
TIG	Bất động sản	HNX	38	0.22%	5,100	-9%
L18	Công nghiệp	HNX	27	0.16%	12,400	-9%

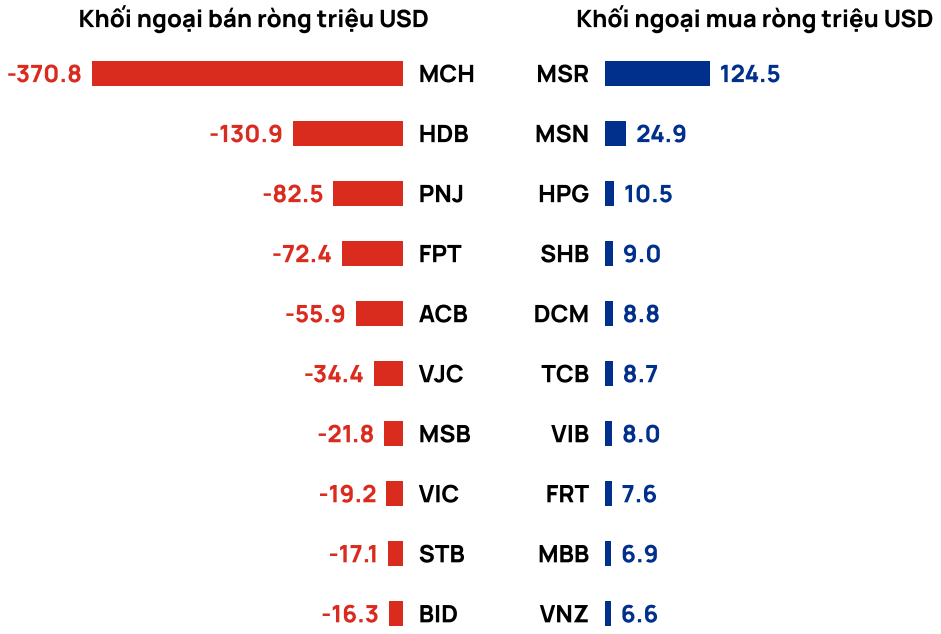
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



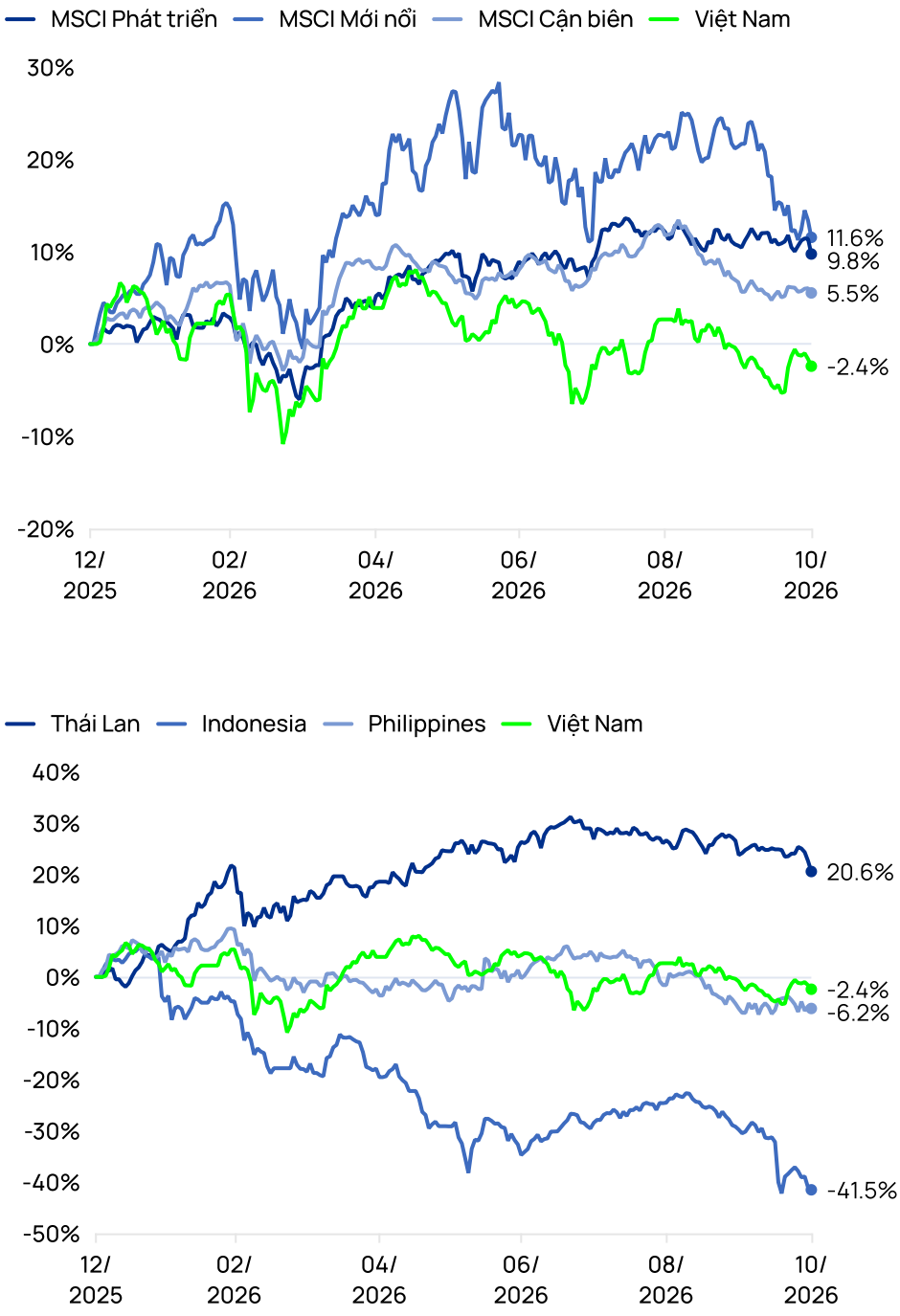
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 10/2026



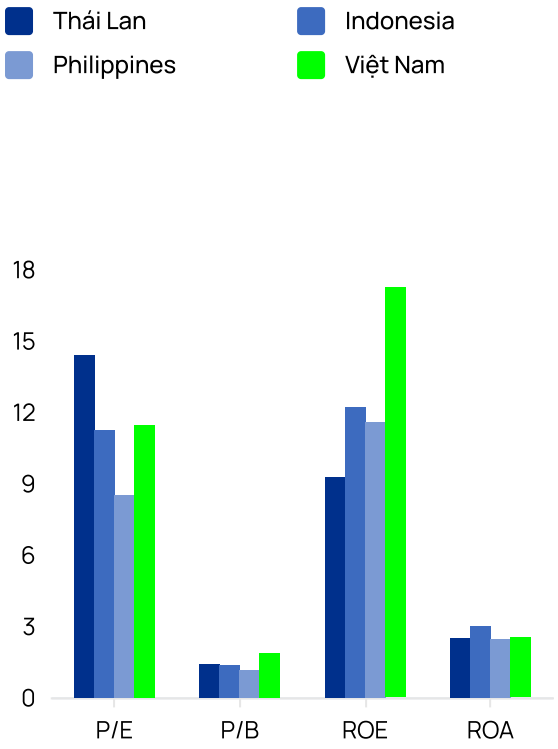
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

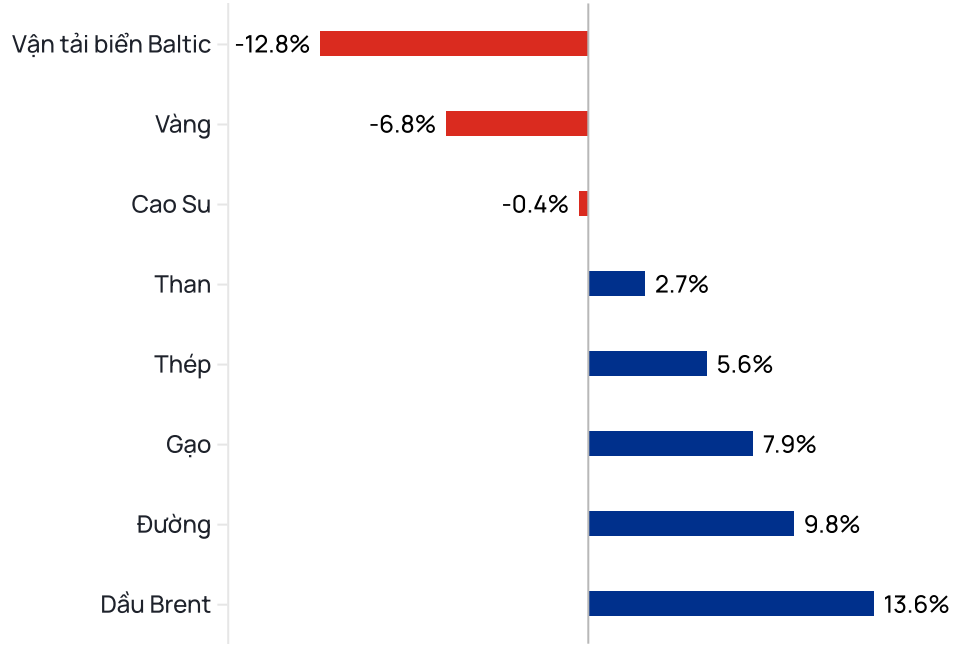
Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 10/2026)



	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
	SET Index	JCI Index	PCOMP Index	VNINDEX Index
P/E (trượt)	14.4	11.2	8.5	11.4
P/B	1.4	1.4	1.2	1.9
ROE	9.3%	12.2%	11.6%	17.2%
ROA	2.5%	3.0%	2.5%	2.5%
GT vốn hoá (tỷ USD)	565	479	311	326
Khối ngoại mua ròng - tính từ đầu năm (triệu USD)	617	-5,601	-771	-4,602
Khối ngoại mua ròng - tính từ đầu tháng (triệu USD)	-197	-936	-236	-927
Lợi suất Trái phiếu Chính phủ 5 năm	1.55%	7.59%	7.88%	4.28%

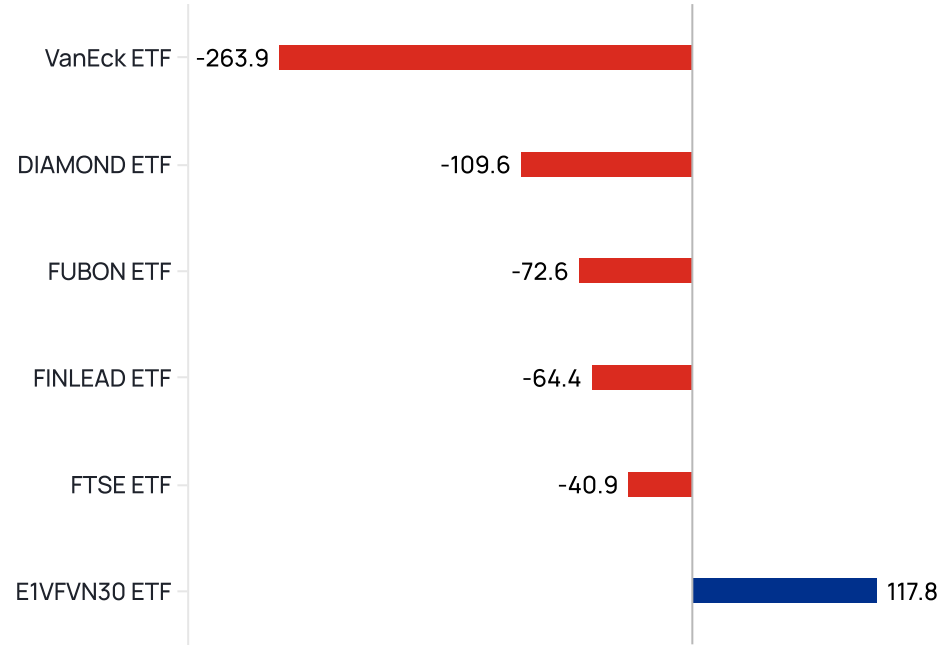
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá trong tháng 10



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF tháng 10 (tỷ VND)



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

Số liệu kinh tế 10 tháng đầu năm 2026 (10T 2026)

CPI bình quân tăng +4,57% YoY trong 10T 2026 (tháng 10: +0,2% MoM / +5,09% YoY).

Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng +13,5% YoY trong 10T 2026 (tháng 10: +14,7% YoY), trong đó bán lẻ hàng hóa tăng +12,9% YoY, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng +17,0% YoY và du lịch lữ hành tăng +18,1% YoY.

Chỉ số IIP toàn ngành tăng +12,4% YoY trong 10T 2026 (tháng 10: +15,0% YoY), trong đó IIP ngành chế biến, chế tạo tăng +13,0% YoY.

Kim ngạch xuất khẩu tăng +27,5% YoY và kim ngạch nhập khẩu tăng +37,4% YoY, với mức thâm hụt thương mại đạt 12,1 tỷ USD trong 10T 2026 (tháng 10: xuất khẩu +51,4% YoY, nhập khẩu +43,1% YoY, thặng dư thương mại 7,3 tỷ USD).

Vốn FDI đăng ký tăng +74,0% YoY đạt 54,9 tỷ USD và vốn FDI giải ngân tăng +13,1% YoY đạt 24,1 tỷ USD trong 10T 2026 (tháng 10: vốn đăng ký tăng +50,9% YoY, vốn giải ngân +20,4% YoY). Singapore dẫn đầu về vốn FDI đăng ký với 24,5%, tiếp theo là Hàn Quốc (18,2%), Hồng Kông (12,3%) và Trung Quốc (9,2%).

Lượng khách quốc tế tăng +13,8% YoY đạt 19,5 triệu lượt trong 10T 2026 (tháng 10: +7,0% YoY, đạt 1,9 triệu lượt).

Giải ngân vốn đầu tư công tăng +49,7% YoY đạt 735 nghìn tỷ VND trong 10T 2026, hoàn thành 65,6% kế hoạch năm (so với mức bình quân 48,8% của giai đoạn 2021–2025).

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global tăng lên 52,3 trong tháng 10 từ mức 51,9 của tháng 9, tiếp tục nằm trên ngưỡng 50,0 và cho thấy ngành sản xuất tiếp tục mở rộng.

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức **(giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap vietcap.com.vn

vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco
Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ
Tầng 3, Toà nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi
Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội
Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình
SAP.A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One), Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team
research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance
- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Trưởng phòng, ext 364
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro
Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer
Bùi Nguyễn Cẩm Giang, Trưởng phòng cao cấp, ext 125
- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268
- Phạm Nguyên Hoàng Anh, Chuyên viên, ext 139

Oil & Gas and Power
Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên cao cấp, ext 135
- Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Chuyên viên, ext 132
- Phạm Phú Lộc , Chuyên viên, ext 549

Real Estate
Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120
- Đỗ Công Tuấn Anh , Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Thân Như Đoan Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure
Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147
- Hoàng Gia Huy , Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân , Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research
Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

Anthony Le
Giám đốc

Châu Thiên Trúc Quỳnh
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức
+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn